

Bản án số: 973/2024/DSST

Ngày: 12/9/2024.

V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH TÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đào Tiến Trung.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Phan Phú Hiền.

2/ Ông Hoàng Công Hợp.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Trần Hoàng Phúc – Cán bộ Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Tân: bà Từ Ngọc Hòa - Kiểm sát viên.

Trong ngày 12 tháng 9 năm 2024 tại Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 147/2024/TLST-DS ngày 28/02/2024 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định xét xử số 527/2024/QĐXXST-DS ngày 23/7/2024 và quyết định hoãn phiên tòa số 439/2024/QĐST-DS ngày 20/8/2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần X.

Địa chỉ trụ sở: Đường T, phường B, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp: ông Trần Duy Hùng, ông Bùi Văn Quyết – là người đại diện theo ủy quyền (Giấy ủy quyền số: 586/2023/EIB/UQ-TGD ngày 20 tháng 12 năm 2023). (Có đơn xin vắng mặt)

Bị đơn: ông Nguyễn Minh D, sinh năm: 2000. (Vắng mặt)

Địa chỉ: đường T, phường T1, quận T2, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 20/12/2023 lời khai trong quá trình giải quyết, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Ngân hàng Thương mại Cổ phần X (gọi tắt là Ngân hàng) và ông Nguyễn Minh D đã ký các hợp đồng:

Hợp đồng tín dụng từng lần số 2225-LAV-200110461 ngày 14/12/2020 với hạn mức tín dụng là 1.500.000.000 đồng, lãi suất 10,99% cho 12 tháng đầu, từ tháng 13 điều chỉnh lãi suất bằng lãi suất tiết kiệm 24 tháng + 4% điều chỉnh 3 tháng 1 lần, lãi quá

hạn 150% lãi cho vay, thời hạn vay 240 tháng. Thực hiện hợp đồng Ngân hàng đã giải ngân số tiền 1.500.000.000 đồng theo Khế ước nhận nợ số 2225LDS-200000428 ngày 14/12/2020, ông Nguyễn Minh D có trách nhiệm thanh toán tiền gốc mỗi tháng là 6.250.000 đồng cùng tiền lãi phát sinh cho đến khi trả hết nợ gốc.

Hợp đồng tín dụng số 2225-LAV-200110465 ngày 14/12/2020 với hạn mức tín dụng 500.000.000 đồng mục đích bổ sung vốn kinh doanh, thời hạn vay 12 tháng, lãi suất 9,2%/năm, lãi quá hạn 150%. Thực hiện hợp đồng Ngân hàng đã giải ngân số tiền 500.000.000 đồng theo Khế ước nhận nợ số 2225-LDS-210000274 ngày 17/12/2021, theo nội dung hợp đồng thì ông Nguyễn Minh D phải thanh toán toàn bộ tiền gốc khi hết hạn hợp đồng.

Để đảm bảo cho nghĩa vụ trả nợ ông Nguyễn Minh D đã thế chấp tài sản là thửa đất số 2022 tờ bản đồ số 3, ấp A1, xã T4, huyện H, tỉnh L theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CS09062 ngày 09/12/2020 của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh L theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 12988 quyền 12TP/CC-SCC/HĐGD ngày 14/12/2020 tại Văn phòng Công chứng Lê Ngọc Minh, huyện Đức Hòa, tỉnh L.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng ông Nguyễn Minh D đã thanh toán được số tiền 419.266.090 đồng (Tiền gốc 131.250.000 đồng, tiền lãi 288.016.090 đồng) cho hợp đồng tín dụng từng lần số 2225-LAV-200110461 ngày 14/12/2020 và còn nợ lại tiền gốc là 1.368.750.000 đồng, từ ngày 04/10/2022 thì ông Hoàng Minh D không thanh toán tiền lãi và tiền gốc cho Ngân hàng nữa. Tính đến ngày 12/9/2024 ông Nguyễn Minh D có nghĩa vụ phải trả tiền lãi trong hạn là 343.506.349 đồng, lãi quá hạn là 29.107.268 đồng, lãi phạt chậm trả lãi là 34.125.336 đồng, tổng cộng ông Nguyễn Minh D phải trả cho Ngân hàng số tiền là 1.775.488.953 đồng.

Đối với hợp đồng tín dụng số 2225-LAV-200110465 ngày 14/12/2020 ông Nguyễn Minh D đã thanh toán được 33.694.668 đồng tiền lãi, nợ gốc còn lại là 500.000.000 đồng, từ ngày 09/10/2022 thì ông D đã không thanh toán bất cứ khoản nào cho Ngân hàng nữa, sau đó đến ngày 17/12/2022 thì Ngân hàng đã chuyển toàn bộ nợ gốc thành lãi quá hạn với lãi suất là 13.8%. Tính đến ngày 12/9/2024 số tiền ông Nguyễn Minh D phải trả cho Ngân hàng là 634.847.209 đồng (vốn gốc là 500.000.000 đồng, lãi trong hạn là 12.350.685 đồng, lãi quá hạn là 120.230.137 đồng, lãi phạt chậm trả lãi là 2.266.387 đồng).

Nay Ngân hàng TMCP X đề nghị Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh buộc bị đơn là ông Nguyễn Minh D phải trả toàn bộ khoản nợ là số tiền 2.410.366.162 đồng tính đến ngày 12/9/2024 và phải tiếp tục trả lãi cho đến khi trả hết nợ cho Ngân hàng. Trường hợp ông Nguyễn Minh D không trả hoặc trả không đủ thì Ngân hàng được quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp là thửa đất số 2022 tờ bản đồ số 3, ấp A1, xã T4, huyện H, tỉnh L theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CS09062 ngày 09/12/2020 của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh L đã thế chấp cho Ngân hàng.

Bên bị đơn phải trả lại tiền tạm ứng chi phí tố tụng là tiền thẩm định tại chỗ do bên phía Ngân hàng đã tạm ứng với số tiền 10.000.000 đồng.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh đã nhiều lần tiến hành triệu tập bị đơn là ông Nguyễn Minh D lên để làm việc cũng như tham dự phiên tòa nhưng bị đơn đều vắng mặt không có lý do.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu về việc chấp hành đúng quy định tại bộ luật tố tụng dân sự của thẩm phán, Hội đồng xét xử, các đương sự và xác định: Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án, các đương sự đã thực hiện các quyền, nghĩa vụ của mình trong quá trình tham gia tố tụng. Về thời hạn giải quyết vụ án chưa đảm bảo đúng theo quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

1. Về thủ tục tố tụng:

Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Tranh chấp giữa Ngân hàng TMCP X và ông Nguyễn Minh D là “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”, ông Nguyễn Minh D có hộ khẩu tại địa chỉ: số đường T, phường T1, quận T2, Thành phố Hồ Chí Minh, theo xác minh của Công an phường Tân Tạo, quận Bình Tân xác định hiện ông D vắng mặt tại địa chỉ trên và chuyển đi đâu không rõ. Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 6 của Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân tối cao ngày 05 tháng 5 năm 2017 thì việc ông Nguyễn Minh D chuyển đến địa điểm khác sinh sống nhưng không thông báo nơi cư trú mới cho nguyên đơn Ngân hàng thì xác định ông Nguyễn Minh D là cố tình giấu địa chỉ. Do bị đơn ký kết hợp đồng đã lấy địa chỉ tại số: đường T, phường T1, quận T2, Thành phố Hồ Chí Minh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh.

Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh đã triệu tập hợp lệ bị đơn là ông Nguyễn Minh D đến Tòa án để tham gia phiên họp kiểm tra, tiếp nhận công khai chứng cứ và hòa giải, tham gia phiên Tòa theo quy định của pháp luật nhưng ông không có mặt theo giấy triệu tập của Tòa nên Tòa án nhân dân quận Bình Tân tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là ông Trần Duy Hùng có đơn xin xét xử vắng mặt, căn cứ Khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

2. Xét yêu cầu của đương sự:

Qua các chứng cứ có trong hồ sơ và lời khai của đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có đủ cơ sở để xác định Ngân hàng TMCP X và ông Nguyễn Minh D đã giao kết các hợp đồng: Hợp đồng tín dụng từng lần số 2225-LAV-200110461 ngày 14/12/2020 với hạn mức tín dụng là 1.500.000.000 đồng, lãi suất 10,99% cho 12 tháng đầu, từ tháng 13 điều chỉnh lãi suất bằng lãi suất tiết kiệm 24 tháng + 4% điều chỉnh 3 tháng 1 lần, lãi quá hạn 150% lãi cho vay, thời hạn vay 240 tháng và hợp đồng tín dụng số 2225-LAV-

200110465 ngày 14/12/2020 với hạn mức tín dụng 500.000.000 đồng mục đích bổ sung vốn kinh doanh, thời hạn vay 12 tháng, lãi suất 9,2%/năm, lãi quá hạn 150%.

Xét yêu cầu buộc bị đơn phải trả tiền lãi đối với hợp đồng tín dụng số 2225-LAV-200110461 ngày 14/12/2020. Căn cứ khế ước nhận nợ số 2225-LDS-200000428 ngày 14/12/2020 Ngân hàng đã giải ngân số tiền 1.500.000.000 đồng vào tài khoản số 222510263000014 của ông Nguyễn Minh D tại Ngân hàng TMCP Eximbank – Chi nhánh Quận 10. Từ khi giải ngân đến ngày 04/9/2022 thì bên phía bị đơn đã thanh toán được số tiền 419.266.090 đồng (Tiền gốc 131.250.000 đồng, tiền lãi 288.016.090 đồng), đến kỳ thanh toán ngày 05/10/2022 thì bên phía bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán và không thanh toán bất cứ khoản nào cho ngân hàng tính đến thời điểm hiện tại. Nay Ngân hàng yêu cầu bên phía bị đơn phải trả toàn bộ tiền nợ gốc là 1.368.750.000 đồng, do bên phía bị đơn không có ý kiến phản hồi cũng như chứng cứ để chứng minh cho việc đã thanh toán số tiền nợ gốc cho ngân hàng vì vậy yêu cầu trên của ngân hàng được chấp nhận.

Xét yêu cầu buộc bị đơn phải trả tiền lãi đối với hợp đồng tín dụng số 2225-LAV-200110461 ngày 14/12/2020 và tiếp tục trả lãi cho đến khi thanh toán hết nợ. Ngày 14/12/2020 Ngân hàng đã giải ngân số tiền 1.500.000.000 đồng cho ông Nguyễn Minh D, sau khi giải ngân tiền vay thì bị đơn đã thanh toán được số tiền 419.266.090 đồng (Tiền gốc 131.250.000 đồng, tiền lãi 288.016.090 đồng), đến kỳ thanh toán ngày 05/10/2022 thì bên phía bị đơn đã không thanh toán theo nội dung hợp đồng, căn cứ phụ lục hợp đồng thì ngân hàng đã chuyển nợ đến hạn của các kỳ thanh toán để buộc bên phía bị đơn trả nợ quá hạn, nợ chưa đến hạn vẫn tính lãi theo quy định. Nay Ngân hàng yêu cầu bên phía bị đơn phải thanh toán toàn bộ nợ lãi là số tiền 406.738.953 đồng (lãi trong hạn là 343.506.349 đồng, lãi quá hạn là 29.107.268 đồng, lãi chậm trả lãi là 34.125.336 đồng) và tiếp tục trả lãi cho đến khi thanh toán hết nợ là có căn cứ và được chấp nhận.

Xét yêu cầu thanh toán tiền nợ gốc theo hợp đồng tín dụng số 2225-LAV-200110465 ngày 14/12/2020. Căn cứ Khế ước nhận nợ số 2225-LDS-210000274 ngày 17/12/2021 Ngân hàng đã giải ngân số tiền 500.000.000 đồng cho bên phía bị đơn vào tài khoản số 222510263000014 của ông Nguyễn Minh D tại Ngân hàng TMCP Eximbank – Chi nhánh Quận 10. Từ khi giải ngân bên phía bị đơn mới thanh toán được 33.694.668 đồng tiền lãi, từ ngày 09/10/2022 thì bị đơn đã không thanh toán bất cứ khoản nào cho Ngân hàng nữa, do bên phía bị đơn không có ý kiến phản hồi cũng như chứng cứ để chứng minh cho việc đã thanh toán số tiền gốc cho Ngân hàng vì vậy yêu cầu trên của ngân hàng được chấp nhận.

Xét yêu cầu buộc bị đơn phải trả tiền lãi đối với hợp đồng tín dụng số 2225-LAV-200110465 ngày 14/12/2020 và tiếp tục trả lãi cho đến khi thanh toán hết nợ. Do bên phía bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ lãi từ ngày 09/10/2022 nên đến ngày 17/12/2022 bên phía nguyên đơn đã chuyển toàn bộ dư nợ gốc thành nợ quá hạn là đúng theo quy định tại hợp đồng mà các bên đã giao kết. Nay Ngân hàng yêu cầu bên phía bị đơn là ông Nguyễn Minh D phải trả tiền nợ lãi của hợp đồng trên là số tiền 134.847.209 đồng (lãi trong hạn là 12.350.685 đồng, lãi quá hạn là 120.230.137 đồng, lãi phạt chậm trả lãi là 2.266.387 đồng) và tiếp tục trả lãi cho đến khi thanh toán hết nợ là có căn cứ và được chấp nhận.

Do đó cần buộc ông Nguyễn Minh D phải trả toàn bộ các khoản nợ cho Ngân hàng TMCP X gồm:

Số tiền 1.775.448.953 đồng theo hợp đồng tín dụng số 2225-LAV-200110465 ngày 14/12/2020 giữa Ngân hàng TMCP X và ông Nguyễn Minh D.

Số tiền 634.847.209 đồng hợp đồng tín dụng số 2225-LAV-200110465 ngày 14/12/2020 giữa Ngân hàng TMCP X và ông Nguyễn Minh D.

Xét yêu cầu của Ngân hàng TMCP X về việc xử lý tài sản thế chấp là phần đất tọa lạc tại thửa đất số 2022 tờ bản đồ số 3, địa chỉ ấp A1, xã T4, huyện H, tỉnh L theo Giấy chứng nhận quyền sở hữu quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CS09062 ngày 09/12/2020 của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh L áp cho ông Nguyễn Minh D đã được bên phía bị đơn đã thế chấp cho Ngân hàng TMCP X bằng Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 12988 quyền 12TP/CC-SCC/HĐGD ngày 14/12/2020 tại Văn phòng Công chứng Lê Ngọc Minh, tỉnh L. Hội đồng xét xử thấy rằng ông Nguyễn Minh D đã thế chấp tài sản nêu trên để đảm bảo cho khoản vay của ông, bà tại ngân hàng. Do đó trong trường hợp ông Nguyễn Minh D không trả được nợ thì Ngân hàng TMCP X được quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi nợ cho Ngân hàng.

Đối với yêu cầu buộc bị đơn phải hoàn trả tiền chi phí tố tụng là 10.000.000 đồng cho bên phía nguyên đơn. Căn cứ Điều 157 Bộ Luật Tố tụng Dân sự năm 2015, do yêu cầu thẩm định tại chỗ của nguyên đơn được chấp nhận, vì vậy bên phía bị đơn phải chịu chi phí thẩm định tại chỗ. Do bên phía nguyên đơn đã nộp tiền tạm ứng trước nên bên phía bị đơn là ông Nguyễn Minh D có trách nhiệm hoàn lại số tiền 10.000.000 đồng cho Ngân hàng TMCP X.

3. Về án phí:

Do ông Nguyễn Minh D phải trả cho Ngân hàng TMCP X tổng số tiền là 2.410.336.162 đồng Nên phải chịu án phí có giá ngạch là 80.206.723 đồng.

Hoàn lại cho Ngân hàng TMCP X số tiền tạm ứng án phí là 37.888.680 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0011836 ngày 27/02/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Áp dụng Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 157, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

- Áp dụng các Điều 357, Điều 463, Điều 466; Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015;

- Áp dụng các Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

- Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Buộc ông Nguyễn Minh D phải trả cho Ngân hàng TMCP X các khoản gồm:

+ Số tiền 1.775.448.953 đồng theo hợp đồng tín dụng số 2225-LAV-200110465 ngày 14/12/2020 giữa Ngân hàng TMCP X và ông Nguyễn Minh D.

+ Số tiền 634.847.209 đồng hợp đồng tín dụng số 2225-LAV-200110465 ngày 14/12/2020 giữa Ngân hàng TMCP X và ông Nguyễn Minh D.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm ông Nguyễn Minh D vẫn phải tiếp tục chịu lãi theo hợp đồng tín dụng đã ký với Ngân hàng TMCP X cho đến khi trả hết nợ.

Trường hợp ông Nguyễn Minh D không trả được nợ thì Ngân hàng TMCP X được quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp là phần đất tọa lạc tại thửa đất số 2022 tờ bản đồ số 3, địa chỉ ấp A1, xã T4, huyện H, tỉnh L theo Giấy chứng nhận quyền sở hữu quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CS09062 ngày 09/12/2020 của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh L áp cho ông Nguyễn Minh D đã được bên phía bị đơn đã thế chấp cho Ngân hàng TMCP X bằng Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 12988 quyền 12TP/CC-SCC/HĐGD ngày 14/12/2020 tại Văn phòng Công chứng Lê Ngọc Minh, tỉnh L

Buộc ông Nguyễn Minh D có trách nhiệm trả lại số tiền tạm ứng chi phí thẩm định tại chỗ là 10.000.000 (Năm triệu) đồng cho Ngân hàng TMCP X.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Do ông Nguyễn Minh D phải trả cho Ngân hàng TMCP X tổng số tiền là 2.410.336.162 đồng Nên phải chịu án phí có giá ngạch là 80.206.723 đồng.

Hoàn lại cho Ngân hàng TMCP X số tiền tạm ứng án phí là 37.888.680 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0011836 ngày 27/02/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Đương sự được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đối với đương sự không có mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND quận Bình Tân;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đào Tiến Trung